

Người ký: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông  
thôn

Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai

Thời gian ký: 06.12.2019 09:06:06 +07:00

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4979 /SNN-CCNTY  
V/v Hướng dẫn tái đàn lợn và các  
biện pháp an toàn sinh học trong  
chăn nuôi để phòng, chống bệnh  
Dịch tả lợn Châu Phi.

Đồng Nai, ngày 05 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: UBND các huyện và Thành phố.

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ QCVN 01-14/BNNPTNT ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-  
BNNPTNT ngày 15/01/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ  
Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh trên cạn;

Căn cứ Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15/11/2018 của Bộ Nông  
nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp  
với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Căn cứ Hướng dẫn số 4249/HD-BNN-TY ngày 18/6/2019 của Bộ Nông  
nghiệp và PTNT về việc kiểm soát vận chuyển lợn đẻ nuôi làm giống, nuôi  
thương phẩm trong và ngoài vùng dịch có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Căn cứ Văn bản số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 của Bộ Nông nghiệp  
và PTNT về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh  
học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Căn cứ Thông báo số 5542/TB-BNN-VP ngày 02/8/2019 của Bộ Nông  
nghiệp và PTNT về ý kiến kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường tại Hội  
nghị "Triển khai các giải pháp tổng hợp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu  
Phi";

Căn cứ Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 của UBND  
tỉnh Đồng Nai về việc Quy định về chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh  
Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo số 13482/TB-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh  
về việc Kết luận của PCT. UBND tỉnh - Võ Văn Chánh tại buổi họp Ban chỉ đạo  
phòng, chống khẩn cấp bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tỉnh Đồng Nai;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tái đàn lợn và các  
biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi để phòng, chống bệnh Dịch tả lợn  
Châu Phi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

CÔNG  
★

## **I. ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CHƯA XẢY RA BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI**

Cơ sở chăn nuôi chưa xảy ra dịch bệnh nhưng đang tạm ngưng chăn nuôi nếu tái đàn thì thực hiện theo Hướng dẫn số 4249/HD-BNN-TY ngày 18/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc kiểm soát vận chuyển lợn để nuôi làm giống, nuôi thương phẩm trong và ngoài vùng dịch có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (đính kèm).

## **II. ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI ĐÃ XẢY RA BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI**

### **1. Điều kiện tái đàn**

1.1. Các cơ sở chăn nuôi thuộc vùng đã có quyết định công bố, thông báo hết dịch của cơ quan có thẩm quyền và đủ điều kiện đảm bảo thực hiện các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi.

1.2. Vị trí, địa điểm chăn nuôi: Vị trí, địa điểm đảm bảo quy định tại QCVN 01-14/BNNPTNT ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

1.3. Phải đăng ký và được sự đồng ý của UBND cấp xã, nơi tổ chức chăn nuôi; cam kết thực hiện các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi và báo cáo chăn nuôi định kỳ theo quy định (theo mẫu đơn đính kèm).

### **2. Quy mô tái đàn.**

Cơ sở chăn nuôi từng bước nuôi tái đàn với số lượng khoảng 10% tổng đàn lợn có thể nuôi tại cơ sở. Sau khi nuôi tái đàn được 30 ngày, thực hiện lấy mẫu xét nghiệm, nếu tất cả các mẫu xét nghiệm đều âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, khi đó mới nuôi tái đàn với số lượng có thể lên đến 100% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở.

## **III. CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN SINH HỌC ÁP DỤNG CHO CÁC CƠ SỞ CHĂN NUÔI LỢN**

### **1. Các biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học đối với chăn nuôi lợn nông hộ để phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi**

#### **1.1. Yêu cầu về chuồng trại và trang thiết bị chăn nuôi**

- Kiểm soát chặt chẽ người và động vật ra vào khu vực chăn nuôi; chuồng nuôi phải dễ thực hiện các biện pháp vệ sinh, sát trùng, tiêu độc, phòng bệnh. Có lưới bao xung quanh chuồng nuôi và biện pháp khác ngăn chặn côn trùng và vật chủ trung gian khác truyền bệnh (chuột, chim, ruồi, muỗi, ...).

- Tại lối ra vào chuồng nuôi phải bố trí hố khử trùng, thay bảo hộ lao động cho người ra, vào khu vực chăn nuôi.

- Nên có ô chuồng nuôi cách ly: nuôi lợn mới nhập hoặc nuôi lợn bị bệnh.

- Có khu vực thu gom và xử lý chất thải.

- Nếu có điều kiện thì nuôi theo phương pháp cách ô (mỗi ô chuồng có khoảng trống 0,8-1m) để giảm thiểu lợn giữa các ô chuồng tiếp xúc với nhau.

- Không sử dụng chung dụng cụ chăn nuôi giữa các chuồng.

- Đường thoát nước thải từ chuồng nuôi đến khu xử lý chất thải đảm bảo kín. Nước thải ô chuồng nào thoát riêng ô chuồng đó ra đường thoát nước chung.

**1.2. Yêu cầu về con giống:** Lợn nhập về nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, khoẻ mạnh. Đối với lợn nhập từ ngoài tỉnh vào phải có Giấy kiểm dịch. Trước khi nhập đàn phải, nuôi cách ly ít nhất 2 tuần.

### **1.3. Thức ăn và nước uống**

- Sử dụng thức ăn có nguồn gốc rõ ràng, không bị hỏng, mốc và còn hạn sử dụng, đảm bảo chất lượng và an toàn. Trường hợp sử dụng thức ăn tận dụng phải được xử lý nhiệt trước khi cho ăn. Không sử dụng thức ăn thừa trong máng ăn của đàn lợn đã xuất chuồng và thức ăn của đàn lợn đã bị dịch bệnh cho đàn lợn mới.

- Nguồn nước cho lợn nuôi phải đảm bảo an toàn.

- Nên bổ sung chế phẩm sinh học trong thức ăn để tăng khả năng tiêu hóa, sức đề kháng cho lợn.

### **1.4. Chăm sóc, nuôi dưỡng**

- Áp dụng phương thức quản lý “cùng vào-cùng ra” theo thứ tự ưu tiên: dẫy chuồng, ô chuồng.

- Có quy trình chăn nuôi phù hợp với từng loại lợn theo các giai đoạn sinh trưởng, phát triển.

- Nên áp dụng phương thức nuôi khô, không sử dụng nước tắm cho lợn. Sử dụng các chế phẩm sinh học trong nước uống, động chuồng và định kỳ phun sương trong chuồng nuôi theo hướng dẫn của nhà sản xuất để tăng cường phòng, chống dịch.

### **1.5. Vệ sinh chăn nuôi và kiểm soát người ra, vào chuồng nuôi.**

- Hạn chế tối đa người ngoài ra, vào khu vực chuồng nuôi.

- Trước khi vào, ra khu chăn nuôi phải thay bảo hộ lao động, sát trùng tay, nhúng ủng hoặc giày, dép vào hố khử trùng.

- Chất sát trùng tại các hố sát trùng ở cổng ra vào khu chăn nuôi, chuồng nuôi phải bổ sung hoặc thay hàng ngày, cần thay đổi các loại chất sát trùng để tăng hiệu quả sát trùng.

- Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi, chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tuần; phun thuốc sát trùng trong chuồng nuôi ít nhất 1 lần/tuần khi không có dịch bệnh, và ít nhất 2 lần/tuần khi có dịch bệnh; phun thuốc sát trùng

trên lợn ít nhất 2 lần/tuần khi có dịch bệnh bằng các dung dịch sát trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh ngoài chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tháng.

- Phải vệ sinh máng ăn, máng uống hàng ngày. Thiết bị, dụng cụ và phương tiện phục vụ trong chăn nuôi phải được tiêu độc khử trùng thường xuyên.

- Sau mỗi đợt nuôi phải làm vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng, dụng cụ chăn nuôi và để trống chuồng ít nhất 7 ngày trước khi đưa lợn vào nuôi. Trong trường hợp chuồng bị dịch, nếu tái đàn nên để trống chuồng ít nhất 30 ngày và được sự đồng ý của chính quyền địa phương.

### **1.6. Kiểm soát phương tiện vận chuyển, trang thiết bị, dụng cụ chăn nuôi**

Không để các phương tiện như xe máy, xe đạp, xe đẩy, xe thô,...trong khu chuồng nuôi lợn.

- Phương tiện vận chuyển trước và sau khi vào chuồng nuôi phải được khử trùng, tiêu độc. Đặc biệt không để phương tiện vận chuyển của thương lái, phương tiện vận chuyển thức ăn đến khu vực nuôi lợn. Phương tiện vận chuyển phải dừng ở bên ngoài để vệ sinh, sát trùng, tiêu độc và sử dụng xe nội bộ của khu chuồng nuôi để vận chuyển.

- Nên có phương tiện vận chuyển chuyên dụng, trường hợp dùng chung thì phải vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trước khi sử dụng.

### **1.7. Xử lý chất thải chăn nuôi**

- Chất thải được thu gom để xử lý phải để cuối chuồng, xa khu chuồng nuôi, xa nơi cấp nước.

- Chất thải phải được thu gom hàng ngày, chuyển đến nơi tập trung và xử lý bằng nhiệt, hoặc bằng hóa chất, hoặc xử lý bằng sinh học phù hợp. Chất thải rắn trước khi đưa ra ngoài phải được xử lý phải đảm bảo vệ sinh theo quy định hiện hành của thú y.

- Các chất thải lỏng phải được dẫn trực tiếp từ các chuồng nuôi đến khu xử lý bằng đường thoát riêng. Chất thải lỏng phải được xử lý bằng hóa chất hoặc bằng phương pháp xử lý sinh học phù hợp.

### **1.8. Quản lý dịch bệnh**

- Có quy trình phòng bệnh phù hợp từng loại lợn và thực hiện đúng quy trình. Trong trường hợp có dịch, phải khai báo chính quyền địa phương và thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về phòng, chống dịch.

- Cách ly lợn ốm để có biện pháp xử lý kịp thời, ngừng xuất lợn giống và kiểm soát chặt việc xuất sản phẩm, vật tư trong khu chăn nuôi lợn ra ngoài theo quy định.

- Khi xảy ra dịch tại ô chuồng hay cả chuồng cần tiêu độc, khử trùng tại chỗ:

+ Cần che bạt, bao vây kín ô chuồng hoặc cả chuồng, với lợn nuôi con loại ngay nái và toàn bộ lợn con, đối với các loại lợn khác loại toàn bộ ô chuồng hoặc cả chuồng nếu dịch xảy ra cả chuồng hoặc cả ô chuồng.

+ Lợn bệnh phải tiêu hủy theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

+ Không rửa ngay ô chuồng hoặc chuồng lợn bị bệnh, tiến hành che bạt, bao vây kín, phun chất sát trùng đậm gấp 2 lần bình thường liên tục 3-4 ngày, sau đó rửa lại bằng nước sạch, tráng làm bẩn nước sang ô chuồng hoặc chuồng kế bên, tiếp tục phun sát trùng 2-3 ngày.

- Bao bì, dụng cụ đựng thức ăn của đàn lợn bị dịch bệnh phải được tiêu độc, khử trùng.

- Thực hiện ghi chép và lưu giữ nhật ký chăn nuôi.

## **2. Một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học đối với chăn nuôi lợn trang trại để phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi**

### **2.1. Yêu cầu về chuồng trại và trang thiết bị chăn nuôi**

- Trại chăn nuôi phải có tường hoặc hàng rào bao quanh nhằm kiểm soát được người và động vật ra vào trại.

- Trại chăn nuôi phải bố trí riêng biệt các khu: khu chăn nuôi; khu vệ sinh, sát trùng thiết bị chăn nuôi; khu tắm rửa, khử trùng, thay quần áo cho công nhân và khách thăm quan; khu cách ly lợn ốm; khu mổ khám lâm sàng và lấy bệnh phẩm; khu tập kết và xử lý chất thải; khu làm việc của cán bộ chuyên môn; các khu phụ trợ khác (nếu có).

- Kiểm soát chặt chẽ người và động vật ra vào khu vực chăn nuôi; chuồng nuôi phải dễ thực hiện các biện pháp vệ sinh, sát trùng, tiêu độc, phòng bệnh. Có lưới bao xung quanh chuồng nuôi và biện pháp khác ngăn chặn côn trùng và vật chủ trung gian khác truyền bệnh (chuột, chim, ruồi, muỗi, ...).

- Cổng ra vào trại chăn nuôi, khu chuồng nuôi và tại lối ra vào mỗi dãy chuồng nuôi phải bố trí hố khử trùng.

- Chuồng nuôi lợn phải bố trí phù hợp với từng lứa tuổi của lợn và mục đích sản xuất.

- Nếu có điều kiện thì nuôi theo phương pháp cách ô (mỗi ô chuồng có khoảng trống 0,8-1m) để giảm thiểu lợn giữa các ô chuồng tiếp xúc với nhau.

- Có khu vực thu gom và xử lý chất thải.

- Có máng ăn riêng biệt từng ô chuồng; không sử dụng chung dụng cụ chăn nuôi giữa các dãy chuồng và tốt nhất là riêng biệt giữa các ô chuồng.

- Đường thoát nước thải từ chuồng nuôi đến khu xử lý chất thải đảm bảo kín. Nước thải ô chuồng nào thoát riêng ô chuồng đó ra đường thoát nước chung.

**2.2. Yêu cầu về con giống:** Lợn nhập về nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, khoẻ mạnh. Đối với lợn nhập từ ngoài tỉnh vào phải có Giấy kiểm dịch. Trước khi nhập đàn phải, nuôi cách ly ít nhất 2 tuần.

### **2.3. Thức ăn và nước uống**

- Sử dụng thức ăn có nguồn gốc rõ ràng, không bị hỏng, mốc và còn hạn sử dụng, đảm bảo chất lượng và an toàn.

- Không sử dụng thức ăn thừa trong máng ăn của đàn lợn đã xuất chuồng và thức ăn của đàn lợn đã bị dịch bệnh cho đàn lợn mới.

- Nên bổ sung chế phẩm sinh học trong thức ăn để tăng khả năng tiêu hóa, sức đề kháng cho lợn.

- Có ghi chép đầy đủ và lưu giữ các thông tin về xuất, nhập và sử dụng thức ăn, các thông tin khi sử dụng kháng sinh trộn vào thức ăn.

- Nguồn nước cho lợn nuôi phải đảm bảo an toàn.

### **2.4. Chăm sóc, nuôi dưỡng**

- Áp dụng phương thức quản lý “cùng vào-cùng ra” theo thứ tự ưu tiên: cả khu, dãy chuồng, ô chuồng.

- Có quy trình chăn nuôi phù hợp với từng loại lợn theo mục đích sử dụng.

- Nên áp dụng phương thức nuôi khô, không sử dụng nước tắm cho lợn.

- Nên Sử dụng các chế phẩm sinh học trong nước uống, động chuồng và định kỳ phun sương trong chuồng nuôi theo hướng dẫn của nhà sản xuất để tăng cường phòng, chống dịch.

### **2.5. Vệ sinh chăn nuôi và kiểm soát người ra, vào chuồng nuôi.**

- Hạn chế tối đa người ngoài ra, vào khu vực chuồng nuôi.

- Chất sát trùng tại các hố sát trùng ở cổng ra vào khu chăn nuôi, chuồng nuôi phải bổ sung hoặc thay hàng ngày, cần thay đổi các loại chất sát trùng để tăng hiệu quả sát trùng.

- Người trước khi vào khu chăn nuôi phải được cách ly ít nhất 72 tiếng. Người trước khi vào khu chăn nuôi phải tắm gội, thay quần áo, giày dép và mặc quần áo, dụng cụ bảo hộ của trại; trước khi vào các chuồng nuôi phải nhúng ủng hoặc giày dép vào hố khử trùng, khi di chuyển trong trại theo thứ tự: khu lợn nái nuôi con, lợn cai sữa, nái chữa, lợn thịt.

- Trước và sau khi vào, ra chuồng nuôi lợn phải thay ủng, sát trùng tay.

- Ngay khi khách rời khỏi chuồng nuôi, cần phun thuốc sát trùng khu vực chuồng nuôi với nồng độ cao gấp 2-3 lần so với quy trình thông thường.

- Công nhân chăn nuôi lợn phải ăn, ở tại trại tối thiểu 4 tuần sau đó mới thay đổi; không đưa thực phẩm tươi sống từ ngoài vào trại.

- Bố trí người chăn nuôi và cán bộ kỹ thuật, phương tiện vận chuyển thức ăn chăn nuôi cho từng khu sản xuất.

- Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi, chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tuần; phun thuốc sát trùng trong chuồng nuôi ít nhất 1 lần/tuần khi không có dịch bệnh, và ít nhất 2 lần/tuần khi có dịch bệnh; phun thuốc sát trùng trên lợn ít nhất 2 lần/tuần khi có dịch bệnh bằng các dung dịch sát trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh ngoài chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tháng.

- Phải vệ sinh máng ăn, máng uống hàng ngày.

- Sau mỗi đợt nuôi phải làm vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng, dụng cụ chăn nuôi và để trống chuồng ít nhất 7 ngày trước khi đưa lợn vào nuôi. Trong trường hợp chuồng bị dịch, nếu tái đàn nên để trống chuồng ít nhất 30 ngày và được sự đồng ý của chính quyền địa phương.

- Thiết bị, dụng cụ và phương tiện phục vụ trong chăn nuôi phải được tiêu độc khử trùng thường xuyên.

## **2.6. Kiểm soát phương tiện vận chuyển, trang thiết bị, dụng cụ chăn nuôi**

Không để các phương tiện vận chuyển từ nơi khác đi thẳng vào trại nuôi lợn. Đặc biệt không để phương tiện vận chuyển của thương lái, phương tiện vận chuyển thức ăn đến khu vực nuôi lợn. Phương tiện vận chuyển phải dừng ở bên ngoài trại để vệ sinh, sát trùng, tiêu độc 02 lần (cách nhau 30 phút) trước khi vào trại.

Không vận chuyển lợn, thức ăn, chất thải hay vật dụng khác chung một phương tiện.

## **2.7. Xử lý chất thải chăn nuôi**

- Chất thải rắn phải được thu gom hàng ngày, chuyển đến nơi tập trung và xử lý bằng nhiệt, hoặc bằng hóa chất, hoặc xử lý bằng sinh học phù hợp. Chất thải rắn trước khi đưa ra ngoài phải được xử lý phải đảm bảo vệ sinh theo quy định hiện hành của thú y.

- Các chất thải lỏng phải được dẫn trực tiếp từ các chuồng nuôi đến khu xử lý bằng đường thoát riêng. Chất thải lỏng phải được xử lý bằng hóa chất hoặc bằng phương pháp xử lý sinh học phù hợp. Nước thải sau khi xử lý, thải ra môi trường phải đảm bảo theo quy định hiện hành.

## 2.8. Quản lý dịch bệnh

- Có hồ sơ theo dõi đàn lợn về dịch bệnh, nguyên nhân phát sinh, các loại thuốc phòng và điều trị bệnh. Lập kế hoạch phòng trừ dịch bệnh cho đàn lợn. Có quy trình phòng bệnh phù hợp cho các đối tượng lợn và thực hiện đúng quy trình.

- Khi lợn ốm phải nhốt ra khu vực nuôi cách ly; khi phát hiện có dịch bệnh phải báo cáo chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý; ngừng xuất lợn giống và kiểm soát chặt việc xuất sản phẩm, vật tư trong khu chăn nuôi lợn ra ngoài theo quy định.

- Khi xảy ra dịch tại ô chuồng hay cả chuồng cần tiêu độc, khử trùng tại chỗ:

+ Cần che bạt, bao vây kín ô chuồng hoặc cả chuồng, với lợn nuôi con loại ngay nái và toàn bộ lợn con, đối với các loại lợn khác loại toàn bộ ô chuồng hoặc cả chuồng nếu dịch xảy ra cả chuồng hoặc cả ô chuồng.

+ Lợn bệnh phải tiêu hủy theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

+ Không rửa ngay ô chuồng hoặc chuồng lợn bị bệnh, tiến hành che bạt, bao vây kín, phun sát trùng đậm gấp 2 lần bình thường liên tục 3-4 ngày, sau đó rửa lại bằng nước sạch, tráng làm bẩn nước sang ô chuồng hoặc chuồng kế bên, tiếp tục phun sát trùng 2-3 ngày.

- Bao bì, dụng cụ đựng thức ăn của đàn lợn bị dịch bệnh phải được tiêu độc, khử trùng.

## 2.9. Ghi chép và kiểm tra nội bộ

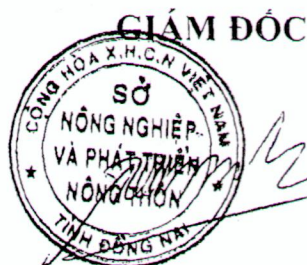
- Trang trại chăn nuôi lợn phải lập sổ, ghi chép theo dõi và lưu trữ các thông tin trong quá trình chăn nuôi.

- Chủ trang trại phải tổ chức tiến hành kiểm tra việc thực hiện các công tác an toàn sinh học định kỳ.

Trên đây là hướng dẫn tái đàn lợn và các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Sở Nông nghiệp và PTNT gửi UBND các huyện và thành phố nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện. Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời thông tin về Sở Nông nghiệp và PTNT để phối hợp xử lý./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ NN&PTNT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: KH&ĐT, TN&MT, KH&CN, Tài chính, Công thương;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Phòng NN/KT các huyện và Thành phố;
- Phòng KHTC Sở;
- Lưu: VT, CCCNTY.



Huỳnh Thành Vinh



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ TÁI ĐÀN LỢN**

Kính gửi: UBND xã.....

Họ và tên chủ cơ sở/ Công ty.....

Địa chỉ nơi ở:.....

Số CMND/Giấy phép kinh doanh:.....

Điện thoại: .....; Fax: .....; Email: .....

Tên cơ sở: .....

Địa chỉ cơ sở chăn nuôi:.....

Nay tôi làm đơn này đăng ký tái đàn lợn với số lượng như sau:

- Lợn đực giống:..... (con).

- Lợn nái:..... (con).

- Lợn thịt:..... (con), trọng lượng:.....kg/con.

Nếu được sự đồng ý của UBND xã....., Tôi cam kết thực cam kết thực hiện các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi theo dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số...../SNN-CCCNTY ngày.....tháng.....năm 2019 và thực hiện báo cáo chăn nuôi định kỳ theo đúng quy định./.

**Xác nhận của UBND xã.....**

**Người làm đơn**

